

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa
anh Nguyễn Thành T và chị
Nguyễn Phương L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 507/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1994; căn cước công dân số: 036094004707; nơi cư trú: Số nhà 127 P (số mới: 46 P), phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 1994; căn cước công dân số: 0839904682; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 127 P, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 666 V, xã N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06-12-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là anh Nguyễn Thành T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 16-4-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau. Ngày 25-11-2023, chị L đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Phương L có 03 con chung là: Nguyễn Tú Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 17-9-2015; Nguyễn Huyền M (giới tính: Nữ), sinh ngày 27-11-2017; Nguyễn Quang D (giới tính: Nam), sinh ngày 25-11-2018. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 15-12-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là chị Nguyễn Phương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 16-4-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị có nhắn tin với người khác giới nên giữa anh T và chị xảy ra cãi nhau. Chị cho rằng đó là những tin nhắn bạn bè bình thường, không ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh T không chấp nhận. Ngày 25-11-2023, chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ của chị để ở và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng có thể đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Thành T có 03 con chung là: Nguyễn Tú Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 17-9-2015; Nguyễn Huyền M (giới tính: Nữ), sinh ngày 27-11-2017; Nguyễn Quang D (giới tính: Nam), sinh ngày 25-11-2018. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 02, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định nơi anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L đăng ký thường trú cung cấp:

Vợ chồng anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 16-4-2015. Sau khi kết hôn anh T, chị L sinh sống tại địa phương và đăng ký thường trú tại: Số nhà 127 P (số mới: 46 P), phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Anh T và chị L có 03 con chung là Nguyễn Tú Q, sinh ngày 17-9-2015; Nguyễn Huyền M, sinh ngày 27-11-2017; Nguyễn Quang D, sinh ngày 25-11-2018. Đại diện tổ dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L. Đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Phương L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi con từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Thành T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Phương L, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là chị Nguyễn Phương L không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Thành T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Nguyễn Phương L đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 16-4-2015. Như vậy hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L đều trình bày do chị L có nhắn tin điện thoại với người khác giới nên từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Do không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 25-11-2023 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T và chị L không thống nhất được các vấn đề giải quyết trong vụ án. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành T: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung:

Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L có 03 con chung là Nguyễn Tú Quyên (giới tính: Nữ), sinh ngày 17-9-2015; Nguyễn Huyền My (giới tính: Nữ), sinh ngày 27-11-2017; Nguyễn Quang Duy (giới tính: Nam), sinh ngày 25-11-2018.

Chị Nguyễn Phương L và anh Nguyễn Thành T đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cả 03 con chung. Xét hiện tại các con chung đang ở cùng chị Nguyễn Phương L, chị L có điều kiện nuôi con; để đảm bảo ổn định sinh hoạt và học tập của các con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tú Q, cháu Nguyễn Huyền M, cháu Nguyễn Quang D cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc

3.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành T trình bày hiện anh đang thuê nhà để kinh doanh quán game, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến

10.000.000 đồng/tháng. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng. Chị Nguyễn Phương L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi con 5.000.000 đồng/tháng. Xét mức cấp dưỡng theo yêu cầu của anh Nguyễn Thành T phù hợp với mức thu nhập của anh T, phù hợp với nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tú Q, Nguyễn Huyền M, Nguyễn Quang D mỗi con 2,000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm:*

4.1. *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Anh Nguyễn Thành T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4.2. *Án phí cấp dưỡng:*

Anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Thành T đã nộp được khấu trừ vào tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là Nguyễn Tú Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 17-9-2015; Nguyễn Huyền M (giới tính: Nữ), sinh ngày 27-11-2017; Nguyễn Quang D (giới tính: Nam), sinh ngày 25-11-2018 sau khi vợ chồng ly hôn.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trồng nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Tú Q, Nguyễn Huyền M, Nguyễn Quang D mỗi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001832 ngày 04-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thành T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Phương L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định;
- Chi cục Thi hành án thành phố Nam Định;
- UBND phường Trần Hưng Đạo (Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015 ngày 16-4-2015);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh